TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 344/2024/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đà Lạt, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 502/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông (bà) **Trần Minh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 24, hẻm 01, , phường M, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông (bà): **Võ Thị Hồng H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Q L, Q Lập, Đ D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các điều 55, 57của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Áp dụng Nghị quyết 622/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Minh T – bà Võ Thị Hng H đều thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có

3.Về án phí: Ông Trần Minh T chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000đ ông T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000964 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt), hoàn trả cho ông T số tiền 150.000đồng còn thừa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát ND, tp Đà Lạt.
- UBND, phường 3, TP Đà Lạt
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền